TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày 28 - 01 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;

2. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thái An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Trí T, sinh năm 1994, nơi sinh tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố T, phường B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T1 và bà Hà Thị Bích P; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Thu T2 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2025, chuyển tạm giam từ ngày 31/10/2025 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/10/2025, Nguyễn Trí T đến khu vực ngã ba núi giao nhau giữa đường B và đường Đ, thuộc phường B, tỉnh Tây Ninh gặp một người tên D không rõ nhân thân, lai lịch mua 1.200.000 đồng ma túy đá, 2.000.000 đồng ma túy khay nhằm mục đích để sử dụng và T còn được D cho ½ viên thuốc lắc màu hồng. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà dành cho công nhân ở cạo mủ cao

su thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh của ông Phạm Thanh V, sinh năm 1969, ngụ khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh cất giấu để sử dụng. Đến 08 giờ ngày 21/10/2025, Công an xã T tiến hành kiểm tra nơi ở của T phát hiện trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy; trong tủ quần áo của T có 02 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 bịch nylon chứa chất bột màu hồng, nghi là ma túy; trên nền nhà có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Công an xã T tiến hành lập biên bản bắt quả tang đối với T và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trí T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả trưng cầu giám định: Tại Bản kết luận giám định số: 2338/KL-KTHS, ngày 24/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,2136 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu M2.1 gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 6,4814 gam.

- Mẫu chất bột màu hồng, ký hiệu M2.2 gửi đến giám định là ma túy, loại MDMA và Ketamine, khối lượng 0,1090 gam.

* Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy ngày 21/10/2025 của Công an xã T xác định Nguyễn Trí T dương tính với chất ma túy.

* Kết quả kê biên tài sản: Bị cáo Nguyễn Trí T không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

* Đối với người tên D bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Trí T, không rõ nhân thân, lai lịch, không làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T chưa có cơ sở làm rõ xử lý là có căn cứ, đúng quy định.

* Đối với ông Phan Thanh V1 chủ vườn cao su không biết việc bị cáo Nguyễn Trí T tàng trữ trái phép chất ma túy ở khu nhà dành cho công nhân ở nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không xử lý là có căn cứ, đúng quy định.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSKV11 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Trí T theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện:

Vào lúc 14 giờ ngày 19/10/2025 tại ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Trí T có hành vi tàng trữ trái phép loại Methamphetamine, khối lượng 2,21336 gam; loại Ketamine, khối lượng 6,4814 gam; loại MDMA và Ketamine, khối lượng 0,1090 gam thì bị Công an xã T, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang kiểm tra phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trí T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 51/CT-VKSKV11 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Trí T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trí T đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước quản lý về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội vì nó tác động xấu đến lối sống, sức khỏe của một bộ phận thanh niên và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[4.1.] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Trí T thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo Nguyễn Trí T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế và khả năng thi hành của bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 2338/M1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Lê Thị Thùy T3 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) là Methamphetamine; Khối lượng 2,0984 gam (hai phẩy không chín tám bốn gam); 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 2338/M2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Lê Thị Thùy T3 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2.1) là Ketamine; Khối lượng 6,3644 gam (sáu phẩy ba sáu bốn bốn gam); 01 (một) chai nhựa trên nắp chai có gắn tẩu thủy tinh và ống hút nhựa: Là ma túy và công cụ bị cáo T dùng để thực hiện hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samung, số Imel 1: 353567824984786/01, số Imel 2: 358443704984780/01: Là tài sản của bị cáo Nguyễn Trí T, không phải là vật chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 2338/M1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Lê Thị Thùy T3 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa

tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) là Methamphetamine, khối lượng 2,0984 gam (hai phẩy không chín tám bốn gam); 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 2338/M2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Lê Thị Thùy T3 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2.1) là Ketamine, khối lượng 6,3644 gam (sáu phẩy ba sáu bốn bốn gam); 01 (một) chai nhựa trên nắp chai có gắn tẩu thủy tinh và ống hút nhựa.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Trí T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samung, số Imel 1: 353567824984786/01, số Imel 2: 358443704984780/01.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- Phòng KTNV.TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Phân trại tạm giam Tân Châu;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch - Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Thị Kim Thu